

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa; thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-BGTVT ngày 24/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1407/TTr-SGTVT ngày 09/6/2021 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số 37/BC-VPUB ngày 16/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa; thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; sửa đổi, thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính sau:

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 68, số 88 Mục II – Lĩnh vực đường thủy nội địa Phần I Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Thay thế thủ tục hành chính số 66, số 67, số 69, số 70, số 86, số 87, số 89, số 90, số 91, số 92, số 93, số 94 Mục II – Lĩnh vực đường thủy nội địa Phần I Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số 12 Mục I – Lĩnh vực đường bộ Phần I Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành theo Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, TTPVHCC. VTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH				
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
4	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa	05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

	thành cảng thủy nội địa				
5	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	<p>- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
6	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
7	Thiết lập khu neo đậu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
8	Công bố hoạt động khu neo đậu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
9	Công bố đóng khu neo đậu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

10	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-N như trên-	-N như trên-	-N như trên-
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	100.000 đồng/lần	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	Công bố lại cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm	-N như trên-	100.000 đồng/lần	-N như trên-

		định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.			
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ				
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư; - Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44, đường 16/4, phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
3	Công bố hoạt động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	-Nhu trên-	100.000 đồng/lần	-Nhu trên-

	bến thủy nội địa	sơ theo quy định			
4	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	100.000 đồng/lần	-Nhu trên-
5	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p>	-Nhu trên-	100.000 đồng/lần	-Nhu trên-
6	Công bố cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tại cảng	<p>- Chấp thuận cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của chủ cảng,</p>	-Nhu trên-	100.000 đồng/lần	-Nhu trên-

	thủy nội địa đã được công bố hoạt động	<p>Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng.</p> <p>- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.</p>			
7	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	- Chấp thuận hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ cảng, Bộ Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận	-Nhu trên-	100.000 đồng/lần	-Nhu trên-

		<p>gửi chủ cảng;</p> <p>- Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời gửi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.</p>			
8	<p>Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương</p>	<p>- Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố mở luồng</p> <p>- Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ</p>	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

		ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.			
9	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thì Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.	-Nhu trên-	Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả	-Nhu trên-
10	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì gửi báo cáo kết quả thẩm định và 01 bộ hồ sơ về Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

		<p>về bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với việc xây dựng cảng thủy nội địa;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p>			
11	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
12	Công bố hạn chế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-

	giao thông đường thủy nội địa	sơ theo quy định			
13	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
14	Thông báo luồng thủy nội địa chuyên dùng	Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.	-Nhu trên-	Không	- Nhu trên-

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Giao thông vận tải (Số 142 đường 21/8, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	Không	Quyết định số 1221/QĐ-BGTVT ngày 24/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải